TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Như Kiều

2/ Ông Cao Thanh Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2017/TLST-HN&GĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V2, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/10/2017, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện thành hôn với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trước yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn Đ tự nguyện thành hôn với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà là không hòa hợp, qua yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận giữa các đương sự là vợ chồng, về con chung không có, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt vấn đề xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện thành hôn vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu ly hôn. Vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình, nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N: Tại phiên tòa hôm nay cả hai cho rằng đều tự nguyện sống chung vào năm năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cả hai cùng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Đ và bà N tự nguyện sống chung vào năm 2013, tại thời điểm các bên sống chung như vợ chồng thì cả hai đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định nhưng các đương sự lại không đăng ký kết hôn nên khi phát sinh tranh chấp không được Tòa án công nhận giữa các đương sự là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 5, 28, 35, 147, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 9, 14, 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N là vợ chồng.

2/ Về con chung không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí mà ông Huỳnh Văn Đ đã nộp theo biên lai số 0013688 ngày 24/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Đình Tiến